

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17 /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành Kế hoạch giường cách ly và giường bệnh theo cấp độ dịch để
phòng chống dịch COVID-19 tỉnh Thái Nguyên**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và phòng chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-BCĐQG ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra về việc phê duyệt Kế hoạch điều chỉnh đáp ứng với từng cấp độ dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-BCĐQG ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra về giao chỉ tiêu kế hoạch giường cách ly và giường bệnh tại cơ sở y tế để phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra (COVID-19);

Căn cứ Thông tư số 32/2012/TT-BTC ngày 29 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ, quản lý và sử dụng kinh phí đối với người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế;

Xét Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết giao chỉ tiêu Kế hoạch giường cách ly và giường bệnh theo cấp độ dịch để phòng chống dịch bệnh COVID-19 *tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Kế hoạch giường cách ly và giường bệnh theo cấp độ dịch để phòng chống dịch COVID-19 tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

1. Số giường cần huy động theo từng cấp độ dịch

Cấp độ	Toàn quốc (người mắc)	Thái Nguyên (người mắc)	Giường điều trị tại cơ sở y tế	Giường cách ly tại cơ sở y tế	Giường cách ly tại khu cách ly tập trung
3	> 20 - 1.000	01 - 10	30	200	620
4	> 1.000 - 3.000	> 10 - 50	150	850	2.070
5	> 3.000 - 30.000 và > 30.000	> 50 - 200 và > 200	600	1.140	2.070

2. Kinh phí và nguồn kinh phí

- Khái toán dịch cấp độ 3: 7.948.000.000 đồng.
- Khái toán dịch cấp độ 4: 28.951.000.000 đồng.
- Khái toán dịch cấp độ 5: 37.713.400.000 đồng.
- Khái toán chi phí bổ sung trang thiết bị xét nghiệm COVID-19 cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Bệnh viện A, Bệnh viện C: 1.500.000.000 đồng.
- Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác, nguồn hỗ trợ của Trung ương theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khoá XIII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2020./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Bùi Xuân Hòa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Giường cách ly và giường bệnh theo cấp độ dịch để phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 17/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Mục tiêu

- Đảm bảo số giường bệnh, giường cách ly tại cơ sở y tế và các khu cách ly tập trung theo từng cấp độ để phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Đảm bảo kinh phí cho các hoạt động phòng, chống dịch: Vật tư, thuốc, trang bị phòng hộ, hóa chất khử khuẩn, phụ cấp chống dịch, chế độ cho cán bộ y tế, người phục vụ, người bệnh và người thuộc diện cách ly.

2. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

2.1 Phạm vi điều chỉnh: Quy định số giường bệnh, giường cách ly tại cơ sở y tế và các khu cách ly tập trung theo từng cấp độ để phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2.2 Đối tượng điều chỉnh:

- Các cơ sở y tế và các khu cách ly tập trung để phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Cán bộ y tế, người phục vụ, người bệnh và người thuộc diện cách ly tại các cơ sở y tế và các khu cách ly tập trung theo từng cấp độ để phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Nội dung

3.1 Các cấp độ dịch và số giường cần huy động

Tổng số giường kế hoạch của ngành y tế Thái Nguyên là 4.520 giường, có thể huy động 500 giường điều trị, 910 giường cách ly tại các cơ sở y tế. Số giường huy động cho phòng, chống dịch COVID-19 nằm trong số giường Kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

Ngoài ra có thể huy động 200 giường (100 giường điều trị, 100 giường cách ly) của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, 130 giường cách ly của các bệnh viện ngoài công lập.

Theo Quyết định số 100/QĐ-BCĐQG ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Ban Chỉ đạo quốc gia phê duyệt Kế hoạch điều chỉnh đáp ứng với từng cấp độ dịch COVID-19, cứ 01 bệnh nhân COVID-19 có 03 giường điều trị, 70 giường cách ly tại cơ sở cách ly tập trung và tại nhà; Quyết định số 963/QĐ-BYT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ Y tế ban hành “Hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng, chống COVID-19”, ca bệnh xác định phải cách ly nghiêm ngặt tại cơ sở y tế. Người tiếp xúc gần với ca bệnh xác định phải cách ly ngay tại cơ sở y tế 14 ngày kể từ ngày tiếp xúc lần cuối với ca bệnh xác định, lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2.

Để đảm bảo an toàn, ngoài số giường được bố trí cho bệnh nhân mắc COVID-19 theo tỷ lệ như trên, ngành y tế sẽ bố trí một số giường cách ly tại bệnh viện (là giường dự phòng trong Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh) để tiếp nhận các bệnh nhân có chỉ định cách ly tại bệnh viện (người tiếp xúc gần với ca bệnh xác định), các ca bệnh nghi ngờ để theo dõi sức khỏe và làm xét nghiệm theo chỉ định.

Các đối tượng khác sẽ được cách ly tại các cơ sở cách ly tập trung của tỉnh, của huyện, mỗi người 01 giường đáp ứng theo quy định (khoảng cách, điện, nước, khu vệ sinh, ăn uống, xử lý chất thải..., số lượng như trong Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Như vậy số giường cần huy động theo từng cấp độ dịch như sau:

Cấp độ	Toàn quốc (người mắc)	Thái Nguyên (người mắc)	Giường điều trị tại cơ sở y tế	Giường cách ly tại cơ sở y tế	Giường cách ly tại khu cách ly tập trung
3	> 20 – 1.000	01 - 10	30	200	620
4	> 1.000 – 3.000	> 10 - 50	150	850	2.070
5	> 3.000 – 30.000 và > 30.000	> 50 – 200 và > 200	600	1.140	2.070

3.2 Các hoạt động tại khu điều trị và khu cách ly

3.2.1 Bệnh nhân dương tính (+)

- Tổ chức phân luồng, thực hiện tiếp nhận, thu dung điều trị, quản lý ca bệnh và

theo dõi cách ly tại các bệnh viện được giao tiếp nhận, điều trị.

- Tập trung phương tiện, thuốc, trang thiết bị y tế và bố trí nhân lực phù hợp để tiếp nhận, theo dõi, chăm sóc và điều trị tại bệnh viện theo quy định của Bộ Y tế.

- Triển khai phác đồ điều trị theo Quyết định số 1344/QĐ-BYT ngày 25/3/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh viêm đường hô hấp cấp do SARS-CoV-2 (COVID-19).

- Thực hiện nghiêm các quy trình kỹ thuật, tránh lây nhiễm chéo trong bệnh viện, phòng hộ cho các cán bộ y tế trực tiếp tham gia khám, điều trị, chăm sóc bệnh nhân theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Thực hiện lấy mẫu xét nghiệm đánh giá kết quả điều trị đối với các bệnh nhân dương tính điều trị tại các bệnh viện theo quy định của Bộ Y tế.

3.2.2 Các trường hợp có chỉ định cách ly tại cơ sở y tế

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức tiếp nhận, theo dõi, lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm.

- Phát hiện và chuyển đến các cơ sở điều trị đối với các bệnh nhân dương tính theo quy định.

3.2.3 Các trường hợp cách ly tại khu cách ly tập trung

- Thực hiện theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 của tỉnh, của huyện.

- Nhân lực chủ yếu do Quân đội đảm nhiệm, nhân viên y tế phối hợp làm nhiệm vụ về chăm sóc y tế.

4. Giải pháp

4.1 Đảm bảo giường bệnh, giường cách ly tại cơ sở y tế, giường cách ly tại các cơ sở cách ly tập trung

4.1.1 Giường bệnh, giường cách ly tại cơ sở y tế

- Cấp độ 3, cấp độ 4:

+ Tất cả các bệnh nhân COVID-19 đều được đưa về điều trị tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi để hạn chế thấp nhất sự lây lan trong các bệnh viện và cộng đồng.

+ Các trường hợp cần cách ly tại cơ sở y tế: Trước hết đưa về cách ly tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi. Nếu Bệnh viện Lao và Bệnh phổi quá tải hoặc đối tượng có thể trạng yếu, có bệnh nền, bệnh phối hợp sẽ cách ly tại các bệnh viện đa khoa tỉnh và Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

Trường hợp cấp độ 4 sẽ dành toàn bộ Trung tâm Y tế Phở Yên là khu cách ly tại cơ sở y tế cùng với một số giường cách ly của các bệnh viện đa khoa, trung tâm y tế huyện, thành phố.

- Cấp độ 5:

+ Tất cả các bệnh nhân COVID-19 được điều trị tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Trung tâm Y tế Phở Yên, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

+ Tất cả các bệnh viện đa khoa (các tuyến Trung ương, tỉnh, huyện), các trung tâm y tế, các bệnh viện ngoài công lập đều tiếp nhận người có chỉ định cách ly tại cơ sở y tế.

Đơn vị tính: Giường

Đơn vị	Cấp độ 3		Cấp độ 4		Cấp độ 5	
	Giường điều trị tại cơ sở y tế	Giường cách ly tại cơ sở y tế	Giường điều trị tại cơ sở y tế	Giường cách ly tại cơ sở y tế	Giường điều trị tại cơ sở y tế	Giường cách ly tại cơ sở y tế
Tổng	30	200	150	850	600	1.140
Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên		60		100	100	100
Tuyến tỉnh, huyện	30	140	150	750	500	910
<i>Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi</i>	<i>30</i>	<i>20</i>	<i>150</i>	<i>100</i>	<i>250</i>	
<i>Bệnh viện A</i>		<i>50</i>		<i>100</i>		<i>500</i>
<i>Bệnh viện C</i>		<i>50</i>		<i>100</i>		<i>200</i>
<i>Bệnh viện Gang thép</i>		<i>20</i>		<i>50</i>		<i>50</i>
<i>TTYT Phở Yên</i>				<i>240</i>	<i>250</i>	
<i>8 Bệnh viện/TTYT các huyện/thành phố</i>				<i>160</i>		<i>160</i>
Bệnh viện ngoài công lập						130
<i>Bệnh viện Quốc tế</i>						<i>20</i>
<i>Bệnh viện Đa khoa Trung tâm</i>						<i>20</i>
<i>Bệnh viện Yên Bình</i>						<i>50</i>
<i>Bệnh viện An Phú</i>						<i>20</i>
<i>Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên</i>						<i>20</i>

4.1.2 Giường cách ly tại khu cách ly tập trung

Đơn vị tính: Giường

Cấp độ	Cấp độ 3	Cấp độ 4	Cấp độ 5
Tổng giường	620	2070	2070
Tại các khu cách ly tập trung của tỉnh	620	620	620
<i>Trung đoàn 832</i>	<i>120</i>	<i>120</i>	<i>120</i>
<i>Trung tâm giáo dục Quốc phòng</i>	<i>500</i>	<i>500</i>	<i>500</i>
Tại các khu cách ly tập trung của huyện		1.450	1.450

(Chi tiết tại Phụ lục số 01)

Ghi chú:

- Cấp độ 5 duy trì số giường cách ly tại các khu cách ly tập trung đã có ở cấp độ 4 (2.070 giường) và cách ly tại nhà với tất cả các trường hợp còn lại.

- Khi ban bố tình trạng khẩn cấp: Thực hiện theo Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 ban hành Kế hoạch thiết lập bệnh viện dã chiến điều trị bệnh nhân COVID-19.

4.2 Giải pháp nhân lực

- Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Đảm bảo nhân lực tại chỗ, phối hợp với công an và các lực lượng đảm bảo an ninh, an toàn tại cơ sở.

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Cấp độ 3		Cấp độ 4		Cấp độ 5	
	Nhân viên điều trị người bệnh	Nhân viên khu cách ly tại cơ sở y tế	Nhân viên điều trị người bệnh	Nhân viên khu cách ly tại cơ sở y tế	Nhân viên điều trị người bệnh	Nhân viên khu cách ly tại cơ sở y tế
Tổng	6	100	30	270	120	380
Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên		26		30	30	50
Tuyên tỉnh, huyện	6	74	30	240	90	303
<i>Bệnh viện Lao và bệnh phổi</i>	<i>6</i>	<i>12</i>	<i>30</i>	<i>25</i>	<i>45</i>	
<i>Bệnh viện A</i>		<i>25</i>		<i>25</i>		<i>166</i>
<i>Bệnh viện C</i>		<i>25</i>		<i>20</i>		<i>80</i>
<i>Bệnh viện Gang thép</i>		<i>12</i>		<i>10</i>		<i>17</i>
<i>TTYT Phổ Yên</i>				<i>80</i>	<i>45</i>	
<i>8 Bệnh viện/TTYT</i>				<i>80</i>		<i>40</i>

	<i>các huyện/thành phố</i>						
Bệnh viện ngoài công lập							27
Bệnh viện Quốc tế							5
Bệnh viện Đa khoa Trung tâm							5
Bệnh viện Yên Bình							7
Bệnh viện An Phú							5
Bệnh viện trường ĐH Y dược Thái Nguyên							5

Nhân lực gồm bác sĩ (đảm bảo từ 20% đến 30% số cán bộ phục vụ), điều dưỡng, dược sĩ, kỹ thuật viên xét nghiệm, hộ lý, kế toán, lái xe, bảo vệ, hành chính, các nhân viên trợ giúp khác bảo đảm bữa ăn cho người bệnh và nhân viên y tế, cung ứng điện, nước, thông tin liên lạc; nhân lực cho vệ sinh môi trường thu gom đồ vải, chất thải và xử lý dụng cụ.

- Tại các khu cách ly tập trung: Nhân lực chủ yếu do Quân đội đảm nhiệm, nhân viên y tế làm nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra sức khỏe, phát hiện sớm bệnh nhân hoặc các trường hợp nghi nhiễm, giám sát dịch tễ, điều tra dịch tễ, làm công tác khử khuẩn môi trường...

Đơn vị tính: Người

Tổng	Cấp độ 3	Cấp độ 4	Cấp độ 5
	100	400	400
Tại các khu cách ly tập trung của tỉnh	100	110	110
Trung đoàn 832	25	30	30
Trung tâm giáo dục Quốc phòng	75	80	80
Tại các khu cách ly tập trung của huyện		290	290

(Chi tiết tại Phụ lục số 01)

Ghi chú: Cấp độ 5 duy trì số giường cách ly tại các khu cách ly tập trung như cấp độ 4 và cách ly tại nhà với tất cả các trường hợp còn lại nên nhân lực phục vụ như cấp độ 4.

4.3 Giải pháp về thuốc, vật tư, trang thiết bị

- Huy động trang thiết bị theo phương châm “4 tại chỗ”, sử dụng tối đa nguồn lực đã có.

- Đảm bảo thuốc, vật tư, phương tiện phòng hộ cá nhân cho cán bộ y tế.

- Mở thêm các điểm xét nghiệm COVID-19 trên cơ sở các đơn vị đang triển khai xét nghiệm virus tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Bệnh viện A, Bệnh viện C.

4.4 Giải pháp về cơ sở hạ tầng

- Thực hiện phương châm “4 tại chỗ”, sử dụng tối đa nguồn lực đã có.
- Các đơn vị chủ động cải tạo, sửa chữa cơ sở hiện có để đảm bảo tiêu chuẩn khu cách ly, khu điều trị bệnh nhân (+), biển chỉ dẫn, phân luồng...

4.5 Kinh phí

- Khái toán dịch cấp độ 3: 7.948.000.000 đồng, trong đó:

- + Chi phí cho điều trị tại bệnh viện: 366.400.000 đồng.
- + Chi phí cho cách ly tại các cơ sở y tế: 2.368.000.000 đồng.
- + Chi phí tại các khu cách ly tập trung: 5.210.600.000 đồng.

- Khái toán dịch cấp độ 4: 28.951.000.000 đồng, trong đó:

- + Chi phí cho điều trị tại bệnh viện: 1.822.000.000 đồng.
- + Chi phí cho cách ly tại các cơ sở y tế: 9.456.400.000 đồng.
- + Chi phí tại các khu cách ly tập trung: 17.672.600.000 đồng.

- Khái toán dịch cấp độ 5: 37.713.400.000 đồng, trong đó:

- + Chi phí cho điều trị tại bệnh viện: 7.288.000.000 đồng.
- + Chi phí cho cách ly tại các cơ sở y tế: 12.752.800.000 đồng.
- + Chi phí tại các khu cách ly tập trung: 17.672.600.000 đồng.

- Khái toán chi phí bổ sung trang thiết bị xét nghiệm COVID-19 cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Bệnh viện A, Bệnh viện C: 1.500.000.000 đồng.

- Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác, nguồn hỗ trợ của Trung ương theo quy định. (Trong đó bao gồm kinh phí thuốc, vật tư tiêu hao, phương tiện bảo hộ cho giường điều trị thu dung bệnh nhân và bệnh nhân nặng theo cấp độ 1, 2 chưa sử dụng tại Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh: 19.817.000.000 đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục số 02)

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo, điều hành phối hợp giữa các sở, ban, ngành thành viên, các cơ quan liên quan và địa phương trong việc phòng chống dịch COVID-19 thực hiện nghiêm

đồng bộ quyết liệt, các nhiệm vụ giải pháp phòng chống dịch bệnh theo đúng chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

- Tổ chức phối hợp giữa các sở, ban, ngành thành viên, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các đoàn thể nhân dân nhằm huy động nhân lực chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, thuốc men, vật tư y tế và các phương án phòng chống dịch kể cả việc huy động cơ sở vật chất của các tổ chức, doanh nghiệp, bảo đảm lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, sẵn sàng ứng phó dịch bệnh trên diện rộng, xây dựng phương án về áp dụng tình trạng khẩn cấp về dịch.

- Báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình dịch bệnh, tham mưu các biện pháp phòng chống dịch để nhận được chỉ đạo kịp thời.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai các hoạt động tại các đơn vị y tế địa phương.

5.2. Sở Y tế

- Chủ trì, hướng dẫn các cơ sở y tế, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo phương án đã được phê duyệt.

- Kịp thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, nắm bắt công tác chuẩn bị về y tế tại các cơ sở y tế và các điều kiện cần thiết để sẵn sàng đáp ứng, tổ chức thực hiện các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo điều động các Đội điều trị, giường bệnh, trang thiết bị y tế hỗ trợ cho các cơ sở y tế, cơ sở giáo dục nghề nghiệp để thực hiện tốt các tình huống.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng phương án, đảm bảo các phương tiện chuyên môn và các điều kiện cần thiết khác phục vụ và thực hiện cách ly tại các điểm cách ly tập trung.

- Kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất với Ban Chỉ đạo tỉnh điều chỉnh, bổ sung phương án để đảm bảo phù hợp với diễn biến dịch bệnh.

- Thường xuyên cập nhật, xin ý kiến chỉ đạo chuyên môn của Bộ Y tế, các bệnh viện tuyến trên và chuyên gia đầu ngành để nâng cao chất lượng công tác điều tra, giám sát, chẩn đoán điều trị cho phù hợp.

5.3. Công an tỉnh

- Bảo đảm an ninh cho các khu vực cách ly tập trung và các cơ sở y tế.

- Tiếp tục phối hợp với ngành y tế và chính quyền địa phương rà soát, củng cố chế các trường hợp có yếu tố nguy cơ theo quy định.

- Tổ chức xác minh và xử lý nghiêm các trường hợp tung tin không đúng về tình hình dịch, gây hoang mang trong cộng đồng.

5.4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Chủ trì tổ chức thực hiện các khu cách ly tập trung của tỉnh.
- Sẵn sàng triển khai bệnh viện dã chiến trong trường hợp dịch lan rộng.

5.5. Sở Tài chính

- Kịp thời thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại tỉnh Thái Nguyên.
- Hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở điều trị, khu cách ly trong phòng, chống dịch COVID-19.

5.6. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Chủ động phối hợp với Sở Y tế để thống nhất triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Xây dựng phương án chi tiết tổ chức triển khai thực hiện từng tình huống, cấp độ tại đơn vị theo phương án đã được tỉnh phê duyệt đảm bảo khoa học, hợp lý, hiệu quả.
- Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và nhân lực để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo từng tình huống, cấp độ.
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh: Mua sắm, dự trữ, phân phối và điều tiết vật tư, hóa chất, phương tiện phòng hộ cá nhân, phương tiện xét nghiệm COVID-19 cho toàn tỉnh khi dịch lan rộng. Tổng hợp, lập dự toán kinh phí về nhu cầu trang thiết bị y tế, cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo y tế khác cần bổ sung gửi Sở Y tế, Sở Tài chính xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.
- Các cơ sở y tế đảm bảo duy trì công tác khám chữa bệnh của đơn vị theo nhiệm vụ được giao.
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đảm bảo duy trì công tác đào tạo của đơn vị theo nhiệm vụ được giao.

5.7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Triển khai công tác phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do COVID-19 là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân khẩn trương thực hiện Kế hoạch và các biện pháp phòng, chống dịch.

- Chủ trì tổ chức thực hiện các khu cách ly tập trung của huyện, thành phố, thị xã.

- Chỉ đạo các phòng, ban và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn sẵn sàng ứng phó với các tình huống phòng chống dịch, hạn chế thấp nhất tử vong.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Y tế, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Bùi Xuân Hòa

Phụ lục số 01
DANH SÁCH CÁC KHU CÁCH LY TẬP TRUNG CỦA QUÂN KHU, CỦA TỈNH VÀ
CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 17 /NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tổ chức, quản lý	Địa điểm cách ly	Đơn vị tính	Khả năng thu dung	Các đơn vị phối hợp thực hiện	Số phòng và vị
I.	Tỉnh Thái Nguyên		Giường	620		11
1	Trung đoàn 832, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Xã Lục Ba, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Giường	120	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Y tế, Công an tỉnh, UBND huyện Đại Từ và các ban, ngành, đơn vị liên quan	3
2	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng (Đại học Thái Nguyên)	Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Giường	500	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Y tế, Công an tỉnh, UBND Thành phố Thái Nguyên và các ban, ngành, đơn vị liên quan	86
II	Các huyện, thành, thị		Giường	1450		29
1	Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật	Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên	Giường	350	UBND thành phố Thái Nguyên, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên, Trung tâm y tế thành phố Thái Nguyên, Công an thành phố Thái Nguyên và các ban, ngành, đơn vị liên quan	5
2	Trường Cao Đẳng Công Nghiệp	Xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên	Giường	350	UBND thành phố Thái Nguyên, Ban Chỉ huy quân sự, Trung tâm Y tế, Công an thành phố Thái Nguyên và các ban, ngành, đơn vị liên quan.	50

CÔNG BỐ THÔNG TIN
 SỐ QUẢN LÝ TẬP TRUNG
 THÁI NGUYÊN/SỐ 20 + 29
 50/Ngày 25-7-2020
 87

3	Trường Cao Đẳng cơ khí Luyện Kim	Phường Lương Sơn, thành phố Sông Công	Giường	100	UBND thành phố Sông Công, Ban Chỉ huy quân sự, Trung tâm Y tế, Công an thành phố Sông Công và các ban, ngành, đơn vị liên quan.	880
4	Trường Cao Đẳng Công Nghệ và Kinh tế Công Nghệ	Xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên	Giường	140	UBND thị xã Phổ Yên, Ban Chỉ huy quân sự, Trung tâm Y tế, Công an thị xã Phổ Yên và các ban, ngành, đơn vị liên quan.	880
5	Trung tâm giáo dục Nghề nghiệp -Giáo dục thường xuyên cơ sở 2	Xã Xuân Phương, huyện Phú Bình	Giường	50	UBND huyện Phú Bình, Ban Chỉ huy quân sự, Trung tâm Y tế, Công an huyện Phú Bình và các ban, ngành, đơn vị liên quan.	880
6	Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS Đồng Hỷ	Thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ	Giường	110	UBND huyện Đồng Hỷ, Ban Chỉ huy quân sự, Trung tâm Y tế, Công an huyện Đồng Hỷ và các ban, ngành, đơn vị liên quan.	880
7	Trường phổ thông dân tộc nội trú Nguyễn Bình Khiêm	Xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai	Giường	100	UBND huyện Võ Nhai, Ban Chỉ huy quân sự, Trung tâm Y tế, Công an huyện Võ Nhai và các ban, ngành đơn vị liên quan.	880
8	Khách sạn mở Việt Bắc	Xã Tân Thái, huyện Đại Từ	Giường	60	UBND huyện Đại Từ, Ban Chỉ huy quân sự, Trung tâm Y tế, Công an huyện Đại Từ và các ban, ngành đơn vị liên quan.	880
9	Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS Phú Lương	Thị trấn Đu, huyện Phú Lương	Giường	100	UBND huyện Phú Lương, Ban Chỉ huy quân sự, Trung tâm Y tế, Công an huyện Phú Lương và các ban, ngành, đơn vị liên quan.	880
10	Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện	Thị trấn Đu, huyện Phú Lương	Giường	20	UBND huyện Phú Lương và các ban, ngành, đơn vị liên quan.	880

880

CÔNG BÁO THÁI NGUYỄN/Số 20/21/Ngày 25-7-2020

20

11	Ban Chỉ huy quân sự huyện Định Hóa	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	Giường	70	UBND huyện Định Hóa, Ban Chỉ huy quân sự, Trung tâm Y tế, Công an huyện Định Hóa và các ban, ngành, đơn vị liên quan.	20
TỔNG CỘNG:			Giường	2.070		400

Phụ lục số 02**KHAI TOÁN KINH PHÍ GIƯỜNG CÁCH LY VÀ GIƯỜNG BỆNH
THEO CẤP ĐỘ DỊCH ĐỀ PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 17/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Số ngày /số lượt	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	Dịch cấp độ 3 (tạm tính có 10 bệnh nhân mắc bệnh)					7.948.000.000	
1	Chi phí cho điều trị bệnh nhân dương tính tại bệnh viện (tạm tính mỗi bệnh nhân 30 ngày)						
	Tiền ăn	người	10	30	80.000	24.000.000	
	Sinh hoạt	người	10	30	40.000	12.000.000	
	Thuốc, vật tư, chi phí vận chuyển bệnh nhân trong thời gian chữa bệnh (Tạm tính trong 1 đợt điều trị)	người	10		20.000.000	200.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế
	Chi phí xét nghiệm virus	người	10	3	2.000.000	60.000.000	
	Chi phí nhân viên y tế chữa bệnh (phụ cấp khám chữa bệnh + tiền ăn)	người	6	30	380.000	68.400.000	
2	Chi phí 200 giường cách ly tại các cơ sở y tế						
	Tiền ăn	người	200	14	80.000	224.000.000	
	Sinh hoạt	người	200	14	40.000	112.000.000	
	Chi phí vật tư hóa chất trong	người	200	14	300.000	840.000.000	Tạm tính,

	thời gian cách ly						thanh toán theo thực tế
	Chi phí xét nghiệm virus	người	200	2	2.000.000	800.000.000	
	Chi phí cán bộ, nhân viên y tế phục vụ (Số người tạm tính: phụ cấp + tiền ăn)	người	100	14	280.000	392.000.000	
3	Chi phí 620 giường cách ly tại các khu cách ly tập trung						
	Tiền ăn	người	620	14	80.000	694.400.000	
	Sinh hoạt	người	620	14	40.000	347.200.000	
	Chi phí vật tư hóa chất trong thời gian cách ly	người	620	14	150.000	1.302.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế
	Chi phí xét nghiệm virus	người	620	2	2.000.000	2.480.000.000	
	Chi phí cán bộ y tế, nhân viên phục vụ (Số người tạm tính: phụ cấp + tiền ăn)	người	100	14	280.000	392.000.000	Tạm tính, chế độ phụ cấp cho từng đối tượng phục vụ đề nghị xác định theo thực tế để chi trả đúng quy định

II	Dịch cấp độ 4 (tạm tính có 50 bệnh nhân mắc bệnh)					28.951.000.000	
1	Chi phí cho điều trị bệnh nhân dương tính tại bệnh viện (tạm tính mỗi bệnh nhân 30 ngày)						
	Tiền ăn	người	50	30	80.000	120.000.000	
	Sinh hoạt	người	50	30	40.000	60.000.000	
	Thuốc, vật tư, chi phí vận chuyển bệnh nhân trong thời gian chữa bệnh (Tạm tính trong 1 đợt điều trị)	người	50		20.000.000	1.000.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế
	Chi phí xét nghiệm virus	người	50	3	2.000.000	300.000.000	
	Chi phí nhân viên y tế chữa bệnh (phụ cấp khám chữa bệnh + tiền ăn)	người	30	30	380.000	342.000.000	
2	Chi phí 850 giường cách ly tại các cơ sở y tế						
	Tiền ăn	người	850	14	80.000	952.000.000	
	Sinh hoạt	người	850	14	40.000	476.000.000	
	Chi phí vật tư hóa chất trong thời gian cách ly	người	850	14	300.000	3.570.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế
	Chi phí xét nghiệm virus	người	850	2	2.000.000	3.400.000.000	
	Chi phí cán bộ, nhân viên y tế, phục vụ (Số người tạm tính)	người	270	14	280.000	1.058.400.000	
3	Chi phí 2.070 giường cách ly						

	tại các khu cách ly tập trung						
	Tiền ăn	người	2.070	14	80.000	2.318.400.000	
	Sinh hoạt	người	2.070	14	40.000	1.159.200.000	
	Chi phí vật tư hóa chất trong thời gian cách ly	người	2.070	14	150.000	4.347.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế
	Chi phí xét nghiệm virus	người	2.070	2	2.000.000	8.280.000.000	
	Chi phí cán bộ, nhân viên phục vụ (Số người tạm tính: phụ cấp + tiền ăn)	người	400	14	280.000	1.568.000.000	Tạm tính, chế độ phụ cấp cho từng đối tượng phục vụ đề nghị xác định theo thực tế để chi trả đúng quy định
III	Dịch cấp độ 5 (tạm tính có 200 bệnh nhân)					37.713.400.000	
1	Chi phí cho điều trị bệnh nhân dương tính tại bệnh viện (tạm tính mỗi bệnh nhân 30 ngày)						
	Tiền ăn	người	200	30	80.000	480.000.000	
	Sinh hoạt	người	200	30	40.000	240.000.000	
	Thuốc, vật tư, chi	người	200		20.000.000	4.000.000.000	Tạm

	phí vận chuyển bệnh nhân trong thời gian chữa bệnh (Tạm tính trong 1 đợt điều trị)						tính, thanh toán theo thực tế
	Chi phí xét nghiệm virus	người	200	3	2.000.000	1.200.000.000	
	Chi phí nhân viên y tế chữa bệnh (phụ cấp khám chữa bệnh + tiền ăn)	người	120	30	380.000	1.368.000.000	
2	Chi phí 1.140 giường cách ly tại các cơ sở y tế						
	Tiền ăn	người	1.140	14	80.000	1.276.800.000	
	Sinh hoạt	người	1.140	14	40.000	638.400.000	
	Chi phí vật tư hóa chất trong thời gian cách ly	người	1.140	14	300.000	4.788.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế
	Chi phí xét nghiệm virus	người	1.140	2	2.000.000	4.560.000.000	
	Chi phí cán bộ, nhân viên y tế, phục vụ (Số người tạm tính: phụ cấp + tiền ăn)	người	380	14	280.000	1.489.600.000	
3	Chi phí 2.070 giường cách ly tại các khu cách ly tập trung						
	Tiền ăn	người	2.070	14	80.000	2.318.400.000	
	Sinh hoạt	người	2.070	14	40.000	1.159.200.000	
	Chi phí vật tư hóa chất trong thời gian cách ly	người	2.070	14	150.000	4.347.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế
	Chi phí xét nghiệm virus	người	2.070	2	2.000.000	8.280.000.000	
	Chi phí cán bộ,	người	400	14	280.000	1.568.000.000	Tạm

	nhân viên phục vụ (phụ cấp + tiền ăn)						tính, chế độ phụ cấp cho từng đối tượng phục vụ đề nghị xác định theo thực tế để chi trả đúng quy định
IV	Trang bị xét nghiệm Covid-19 tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, bệnh viện A, bệnh viện C (tạm tính)					1.500.000.000	Tạm tính